

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ -TỈNH H TỈNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tình và ông Mai Hữu Hợi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê DA Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở- Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H TỈNH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm THnh Đ**, sinh ngày 06/6/1996; Giới tính: Nam.

Tại xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H TỈNH.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H TỈNH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Q tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1970 và bà Võ Thị T, sinh năm 1975.

A, chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST, ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân tHnh phố H TỈNH, tỉnh H TỈNH xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp Hnh xong toàn bộ bản án ngày 17/12/2018.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST, ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H TỈNH xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp Hnh xong toàn bộ bản án ngày 29/02/2020.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST, ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh H TỈNH xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp Hnh xong toàn bộ bản án ngày 28/01/2021.

- Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Ngày 22/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H TỈNH ra quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, chấp Hnh xong ngày 29/6/2017;

+ Ngày 11/12/2017, bị Ủy ban nhân dân phường HHT, tHnh phố H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh ra quyết định xử phạt Hnh chính số tiền 2.000.000 đồng về Hnh vi “Trộm cắp tài sản”, cùng ngày đã nộp tiền phạt;

+ Ngày 01/02/2018, bị Công an tHnh phố H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh ra quyết định xử phạt Hnh chính số tiền 1.500.000 đồng về Hnh vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 26/6/2019.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 07/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

***Người bị hại:**

1. Chị **Nguyễn Thị Tú Q**, sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

2. A **D Sỹ G**, sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

(A G và chị Q có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:**

1. A **Trương Hữu H**, sinh năm; 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Tân G, tHnh phố H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh.

2. Chị **Lê Thị L**, sinh năm; 1984; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Nam L, xã Thạch L, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

*** Người làm chứng:**

1. A **Phan Xuân C**, sinh năm: 1996 *(Có mặt)*;

Nơi cư trú: Khối phố Y, phường Thạch L, Tp. H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh.

2. A **Trịnh Văn Q**, sinh năm: 1999 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường Nam H, Tp. H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh.

3. A **Nguyễn Trường G1**, sinh năm: 1989 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Khu Đ thị Phùng Kng, phường Nhân Chính, quận ThA Xuân. Tp. H Nội.
(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Tĩnh)

4. Chị **Nguyễn Thị Hoa**, sinh năm 1982 *(Có mặt)*;

Nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã Thạch L, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

5. A **Lê Như K**, sinh năm: 1989 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Thôn Nam L, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Tĩnh)

6. A **D Sỹ T**, sinh năm: 1989 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh.

7. A **Đoàn Ánh D**, sinh năm: 2003 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Xã Kim H, huyện H Sơn, tỉnh H Tĩnh.

8. A **Hoàng Văn A**, sinh năm: 1991 *(Vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Thôn Lộc H, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh;

9. A **Nguyễn T A**, sinh năm: 1983 *(Có mặt)*;

Nơi cư trú: Thôn S, Xã Hòa T, huyện Bồ T, tỉnh Quảng Bình;

Tạm trú tại: Số nH 27, đường Đình Nho H, phường Trần P, Tp. H Tĩnh, tỉnh H Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/5/2021, Phạm THnh Đ đi bộ từ nH mình đến nH A vợ chồng A D Sỹ G và chị Nguyễn Thị Tú Q ở Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ chơi, khi đến nơi Đ nhìn thấy A G cùng với A D Sỹ T, A Đoàn Ánh D và 02 người khác đang ngồi uống bia. Nên Đ cũng vào ngồi tham gia ăn uống cùng, được một lúc thì A G nghỉ trước và rời khỏi nH đi làm, còn Phạm THnh Đ cùng những người khác tiếp tục ăn uống. Đến hơn 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, A Đoàn Ánh D lên tầng 2 nH A G nằm ngủ, còn A D Sỹ T và những người khác ra về, chỉ còn Phạm THnh Đ ở lại dọn dẹp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, sau khi dọn dẹp xong, Đ quan sát không thấy ai trong nH và nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, màu trắng, xA đỏ, chưa gắn biển kiểm soát của gia đình A G đang dựng ở sân nH, chìa khóa xe để ở ghế sofa trong phòng khách. Thấy thế Đ liền đi lại lấy chìa khóa mở khóa xe mô tô rồi điều khiển xe rời khỏi nH A G đi đến nH Trương Hữu H ở phường Tân G, tHnh phố H Tĩnh. Tại đây, Đ gặp H và Trịnh Văn Q nên rủ H và Q đi chơi thì hai người đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA chở H, còn Q điều khiển xe mô tô của mình. Trên đường đi Đ hỏi H “*Xe không giấy tờ thì cấm ở đâu được nhỉ?*” thì H trả lời là “*Không biết*” nên Đ không hỏi nữa. Sau đó, H nhận được điện thoại của Phan Xuân C hẹn gặp nhau ở quán phở Toàn; nghe xong điện thoại của C, H quay ra thì không thấy Q đâu nữa. Nên cả 3 người tiếp tục đi đến nH nghỉ ở 68-2 ở số 05, ngõ 21, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc H, tHnh phố H Tĩnh. Tại đây, H gặp chị Lê Thị L lễ tân nH nghỉ để thuê phòng số 105 rồi H, Đ và C nghỉ chung.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/5/2021 chị Nguyễn Thị Tú Q ngủ dậy thì không thấy xe mô tô của gia đình đâu nữa nên đã đi hỏi Hng xóm xung quA nhưng không ai biết. Chị Q gọi điện hỏi A D Sỹ G thì A G trả lời không nghe ai nói mượn xe mô tô và cũng không biết xe đang ở đâu. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/5/2021, chị Q tiến Hnh trích xuất Camera của gia đình mình và Camera của gia đình Hng xóm thì phát hiện Phạm THnh Đ là người đã lấy chiếc xe mô tô nói trên. Nên chị Q dùng điện thoại có số thuê bao 0943.344.125 gọi vào số 0911.580.299 Hng ngày Phạm THnh Đ vẫn thường sử dụng nhưng không L lạc được.

Phạm THnh Đ sau khi đến nH nH nghỉ 68-2 thì cùng với Trương Hữu H và Phan Xuân C cùng nhau thuê phòng nghỉ, rồi sử dụng điện thoại cá nhân để chơi game. Do Trương Hữu H hết tiền chơi game nên H xuống quầy lễ tân gặp chị Lê Thị L hỏi vay tiền thì được chị L chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản cho H vay. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/5/2021, Nguyễn Trường G1 đến nH nghỉ 68-2 và thuê phòng 107 để nghỉ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Phan Xuân C ngủ dậy và điều khiển xe mô tô 38P1 - 362.99 rời khỏi nH nghỉ đi về nH, lúc này C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA vẫn dựng trước sảnh nH nghỉ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Trương Hữu H ngủ dậy thì không thấy Phạm THnh Đ và Phan Xuân C đâu nên một mình xuống đi ăn sáng. Khi qua quầy lễ tân, chị Lê Thị L hỏi H về tiền phòng nghỉ

thì H nói chưa trả phòng nên chưa trả tiền, chị L sợ H rời đi mà không trả tiền nên đã giữ lại chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA nói trên. Sau đó, thì chị L đổi ca trực lễ tân cho chị Lê Thị Hoa. Đồng thời chị L nói cho chị Hoa biết việc Trương Hữu H vay tiền trước đó và dặn chị Hoa là nếu H trả phòng thì đòi giúp chị L 2.000.000 đồng, nếu H không trả tiền thì không cho lấy xe mô tô. Sau đó, chị L đẩy chiếc xe mô tô này vào khu vực kho của nH nghỉ 68-2, đưa lại chìa khóa xe cho chị Hoa giữ rồi ra về.

Trương Hữu H sau khi ăn sáng xong thì quay về phòng, đến khoảng 12 giờ ngày 09/5/2021, H đến quầy lễ tân tìm chị Lê Thị L để hỏi vay tiền tiếp vì số tiền vay trước đó H đã chơi Game hết. Nhưng do chị L đã về nH nên H gọi điện thoại cho chị L hỏi vay thêm 2.000.000 đồng, chị L đồng ý cho H vay tiền, nhưng yêu cầu H phải viết giấy vay tiền với số tiền 4.000.000 đồng đưa lại cho chị Hoa giữ và phải để lại chiếc xe mô tô nói trên để làm tin thì H đồng ý làm theo. Nên chị L đã chuyển khoản cho H vay thêm 2.000.000 đồng. Vay được tiền, H quay lại phòng nghỉ để chơi Game. Sau đó, Trương Hữu H sang phòng số 107 nH nghỉ 68-2 gặp Nguyễn Trường G1, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, G1 rời khỏi nH nghỉ 68-2 và có gặp Phạm THnh Đ ở cổng nH nghỉ. Sau khi đến nH nghỉ 68-2, Phạm THnh Đ gặp và hỏi Trương Hữu H chìa khóa xe của chiếc xe mô tô YAMAHA ở đâu thì H trả lời “*Không biết*”. Do H đã đặt xe mô tô nói trên làm tin để vay tiền và đã giao chìa khóa xe cho chị L giữ nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Trường G1 nói “*G1 ơi, nếu thằng Đ có gọi thì nói với hắn là cầm chìa khóa xe mô tô Janus của hắn nhé!*”, G1 nghe vậy nhưng không hiểu chuyện gì, ngay sau đó, Phạm THnh Đ xen vào cuộc nói chuyện, hỏi G1 là “*A ơi, A cầm chìa khóa xe đó phải không?*”, G1 trả lời “*A đang đi có việc, tỳ về A giải quyết cho*” và tắt máy.

Còn chị Nguyễn Thị Tú Q, sau khi L lạc với Phạm THnh Đ nhưng không được thì vào lúc 07 giờ 31 phút ngày 09/5/2021, chị Q tiếp tục gọi điện thoại đến số thuê bao 0911.580.299 của Đ thì máy đổ chuông nhưng Đ không nghe máy, nên chị Q nhắn tin “*Mày đưa xe về cho chị!*”. Đến 07 giờ 39 phút cùng ngày, Đ thấy cuộc gọi nhớ của chị Q, hiểu rằng chị Q đã biết Đ lấy trộm xe mô tô nên Đ gọi lại cho chị Q và nói “*Em đưa xe về cho chị đây rồi*”. Nhưng chờ đến 10 giờ 33 phút cùng ngày vẫn chưa thấy Đ đưa xe mô tô về nên chị Q tiếp tục gọi điện thoại thúc giục thì Đ trả lời “*Khoảng 15 đến 20 phút nữa em đưa xe về cho chị*”, nhưng sau đó vẫn không thấy Đ đưa xe về trả. Sang đầu buổi chiều ngày 09/5/2021, chị Q tiếp tục gọi điện thoại cho Đ, thì Đ nói là “*Xe em đang cầm chìa khóa đây rồi, nhưng em đang ở Vinh chạy về, xe chị em đang để dưới tHnh phố*”. Thấy Phạm THnh Đ cứ hứa hẹn nhưng không đưa xe mô tô về trả, nên chị Q sợ bị mất tài sản vì vậy, chị Nguyễn Thị Tú Q đã đến Công an huyện H để trình báo việc Phạm THnh Đ lấy trộm xe mô tô của gia đình mình.

Sau khi trình báo sự việc với Công an huyện H, chị Q đi về nH tiếp tục gọi điện thoại cho Đ yêu cầu Đ đưa xe về trả cho chị Q thì Đ nói “*Xe mất chìa khóa rồi, giờ em kiểm chìa khóa mới rồi đưa xe về cho chị*”. Sau đó, Phạm THnh Đ rời khỏi NH nghỉ 68-2 đi về xã Nam Đ, huyện H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 446.25 của A Hoàng Văn A đi đến nH nghỉ 68-2. Tại đây, Đ gặp Trương Hữu H, Nguyễn Trường G1 và Phan Xuân C, Đ nhờ G1 gọi điện thoại nói giúp với chị Q để chị

Q tin tưởng chiếc xe mô tô của gia đình chị Q đang để tại nH nghỉ 68-2 nhưng G1 từ chối. Sau đó, H cũng nhờ G1 như vậy nên G1 đã gọi điện thoại cho chị Q và nói “*Em yên tâm, xe mô tô của gia đình em đang ở nH nghỉ 68-2*” sau đó, Đ rời khỏi NH nghỉ 68-2.

Chị Nguyễn Thị Tú Q biết tin xe mô tô của mình đang để tại NH nghỉ 68-2 thì gọi điện báo tin cho A D Sỹ G đồng thời, chị Q nhờ A Hoàng Văn A chở chị Q đến nH nghỉ 68-2 để lấy lại xe. Trên đường đi, chị Q và A Hoàng Văn A gặp Phạm THnh Đ nên yêu cầu Đ đưa đến nH nghỉ 68-2 để lấy xe. Khi chị Q, A Hoàng Văn A và Đ đến nH nghỉ 68-2 thì thấy A D Sỹ G, A Đoàn Anh D cùng với Trương Hữu H, Nguyễn Trường G1 và Phan Xuân C đang có mặt tại đây. A G và chị Q gặp lễ tân nH nghỉ 68-2 là chị L yêu cầu lấy lại xe mô tô của gia đình mình thì chị L thông báo với chị Q, A G rằng trước đó Trương Hữu H đã đặt chiếc xe mô tô này làm tin để vay 4.000.000 đồng nhưng chưa trả lại tiền nên không đồng ý trả lại xe. Sau khi không giải quyết được sự việc, Công an phường Bắc H, tHnh phố H Tĩnh đã tiếp nhận thông tin, đến làm việc và tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên, sau đó bàn giao tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để tiến Hnh điều tra, xử lý theo quy định.

Ngày 11/5/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện H gửi yêu cầu định giá số 22/YCĐG đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H để xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS-BJ72, màu trắng, xA, đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung 141649, số máy 141650, đã qua sử dụng, mà Phạm THnh Đ đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị Tú Q.

Ngày 12/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H ban Hnh Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG, kết luận: Giá trị tài sản định giá là 20.500.000 đồng.

Ngày 12/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có văn bản số 657/CSĐT yêu cầu Trung tâm kinh doanh viễn thông H Tĩnh cung cấp thông tin thuê bao L quan đến các số điện thoại 0943.344.125 và 0911.580.299 mà chị Nguyễn Thị Tú Q và bị cáo Phạm THnh Đ sử dụng L lạc với nhau. Ngày 23/8/2021, Trung tâm kinh doanh viễn thông H Tĩnh có văn bản số 1365/TTKD-HTH-ĐHNH cung cấp thông tin cuộc gọi, tin nhắn đi đến các số thuê bao nêu trên. Kết quả phản ánh trong chiều và tối ngày 08/5/2021, số điện thoại 0911.580.299 mà Phạm THnh Đ sử dụng chỉ phát sinh cuộc gọi đi đến số thuê bao 0945.416.869 của Trương Hữu H. Ngoài ra, không có cuộc gọi, tin nhắn đi, đến nào từ các số điện thoại khác.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS-BJ72, màu trắng, xA, đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung 141649, số máy 141650, đã qua sử dụng. Ngày 08/6/2021, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tú Q.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tú Q sau khi nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS-BJ72 thì không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Đối với số tiền 4.000.000đ mà Trương Hữu H đã vay của chị Lê Thị L, sau đó H đã

sử dụng xe mô tô nói trên cấm cho chị L để làm tin. Đến nay H đã thA toán cho chị L đầy đủ số tiền này.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TH, ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm THnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm THnh Đ mức án từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/6/2021. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Tú Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm THnh Đ đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị Tú Q và A Dương Sỹ G trình bày: Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì trA luận. Hơn nữa, hiện tại chúng tôi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan A Trương Hữu H và chị Lê Thị L trình bày: Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án mà vị đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa và không có ý kiến gì trA luận thêm.

Bị cáo Phạm THnh Đ nói lời sau cùng: Trong quá trình tạm giam bị cáo đã nhận thức được Hnh vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hnh vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Phạm THnh Đ khai nhận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày

08/5/2021, tại nH chị Nguyễn Thị Tú Q ở Thôn Phúc Đ, xã Nam Đ, huyện H, tỉnh H Tĩnh, lợi dụng trong lúc chị Q đang ngủ ở trên tầng, Phạm THnh Đ đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, màu trắng- xA-đỏ, số khung 141649, số máy 141650, chưa có biển kiểm soát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm THnh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ Hnh vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản, tuy trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 50.000.000đ nhưng bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” nguy hiểm. Vì thế Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm: g, “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của Hnh vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy rằng Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm Hnh chính, đã ba lần bị kết án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa pH và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung địa bàn huyện H. Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, vì vậy nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng, trở tHnh người công dân có ích, thể hiện chính sách Kn hồng nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là tHnh khẩn khai báo, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm THnh Đ là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, vì thế Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại A D Sỹ G và chị Nguyễn Thị Tú Q đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS-BJ72. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét. Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà Trương Hữu H đã vay của chị

Lê Thị L, nay H đã thA toán cho chị L đầy đủ và chị L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tú Q xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS-BJ72, xe chưa gắn biển kiểm soát. Xét thấy việc trả lại tài sản này của cơ quan điều tra cho chị Nguyễn Thị Tú Q chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định pháp, nay chị Q không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm THnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

L quan trọng vụ án này còn có có Trương Hữu H là người đã tự ý sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mà Phạm THnh Đ lấy trộm được đem cầm cho chị Lê Thị L để vay số tiền 4.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Tuy nhiên, H và chị L đều không biết chiếc xe mô tô nói trên là do Đ trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trương Hữu H và chị Lê Thị L.

Đối với Phan Xuân C, Trịnh Văn Q và Nguyễn Trường G1, quá trình gặp Phạm THnh Đ những người này đều không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô YAMAHA mà Phạm THnh Đ sử dụng là tài sản do trộm cắp mà có và đều không sử dụng chiếc xe này nên không có căn cứ xử lý đối với những người này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Tuyên bố bị cáo **Phạm THnh Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo **Phạm THnh Đ 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/6/2021.

[2]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Phạm THnh Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh H Tĩnh;
- VKSND tỉnh H Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi Hình án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

Nguyễn Khắc Hoàn